

Số: **07/2021/QĐST-DS**

P, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thụ lý số: 23/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S.**

Địa chỉ: 266-268 N, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 126 Ng, phường Phú N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Phước Đại D, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Theo giấy uỷ quyền số 30/2021/GUQ/CNTTH ngày 04/01/2021).

Bị đơn: **Ông La Văn Đ**, sinh năm 1952 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền nợ gốc và nợ lãi: Hai bên thống nhất ông La Văn Đ và bà Nguyễn Thị H còn nợ của Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 15/4/2021 là: 68.689.358 đồng bao gồm cả nợ gốc và lãi (Trong đó: nợ gốc là 54.370.000 đồng, tiền lãi là 5.642.415 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn là 8.422.179 đồng, lãi chậm trả là 254.764 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 16/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán: Ông La Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền: 68.689.358 đồng bao gồm cả nợ gốc và lãi (Trong đó: nợ gốc là 54.370.000 đồng, tiền lãi là 5.642.415 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn là 8.422.179 đồng, lãi chậm trả là 254.764 đồng) một lần vào ngày 30/6/2021.

Kể từ ngày 16/4/2021, ông Đ và bà H còn phải trả tiền lãi trên nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn tại Hợp đồng tín dụng mà ông Đ, bà H đã ký kết với Ngân hàng TMCP S cho đến khi trả hết nợ.

Nếu ông La Văn Đ và bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận đã nêu ở trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Q 531105 tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 31, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố T, thị trấn Th, huyện Pg, tỉnh Thừa Thiên Huế đứng tên ông La Văn Đ và bà Nguyễn Thị H để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp chưa đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu Thi hành án các tài sản khác của ông La Văn Đ và bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ.

2.3. Về chi phí thẩm định: Ngân hàng TMCP S tự nguyện chịu chi phí thẩm định là 2.000.000 đồng.

2.4. Về án phí: Ông La Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí 1.717.234 đồng, nhưng ông Đ và bà H là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn 1/2 án phí. Ông Đ, bà H phải chịu 858.617 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 1.598.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2013/009258 ngày 24/12/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Vân